TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS - ST
Ngày: 22 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/TLST - HS, ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh năm 1979 tại xã X , huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Vũ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/3/2019 đến ngày 28/3/2019 chuyển tạm giam đến nay; "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Trần Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Người chứng kiến:*

Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 22/3/2019, Lê Xuân T đi xe đạp một mình từ nhà ở xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định xuống khu vực dốc Hoành Nha, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi T gặp một người nam thanh niên lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ, qua dò hỏi biết người này có ma túy bán. T hỏi mua 300.000đ được 01 gói nhỏ ngoài gói bằng giấy báo bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (xác định là Heroine), T cầm trong lòng bàn tay trái rồi đạp xe đạp về tìm nơi sử dụng. Khoản 9 giờ 45 phút cùng ngày, T về đến khu vực xóm 5, xã T, huyện X thì bị tổ Công tác Công an huyện X phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra, T dừng xe, tự giác giao nộp gói nhỏ Heroine vừa mua được. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong gói nhỏ trên ký hiệu M. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe đạp của T sử dụng đi mua ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Xuân T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 309/GĐKTHS ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy là Heroine; khối lượng mẫu M là 0,214 gam.

Lê Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như bị cáo và người bào chữa không có khiếu nại về Kết luận giám định như đã nêu trên.

Cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X luận tội, đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị HĐXX căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 20 - 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo là thuộc hộ nghèo đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên khi Hội đồng xét xử lượng hình đối với bị cáo cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn khối cải, bố bị cáo là thương binh đã được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng, Huy chương kháng chiến, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, đề nghị HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của bà Trần Thị T và không bổ sung gì thêm. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 22/3/2019, tại xóm 5, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định, Lê Xuân T có hành vi tàng trữ 01 gói Heroine khối lượng 0,214 gam mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo Lê Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có năng lực hành vi nhận thức được

việc mình làm, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy hơn ai hết hiểu được tác hại của việc sử dụng ma túy. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự thì mới tác dụng răn đe đấu tranh và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là thương binh hạng 4/4 và được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng, Huy chương kháng chiến nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo bị cáo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đinh bị cáo là hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng để đi lại, không dùng vào mục đích phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ; ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội, nhưng bị cáo là hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn án hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/3/2019.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Số Hêrôine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 309/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại chiếc xe đạp cho bị cáo Lê Xuân T.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 42/THA ngày 07/5/2019 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí: Căn cứ vào điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lê Xuân T.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Ngọc Long